

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1; Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh thành phố T.

- Bị đơn: Ông Dương Minh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Dương Minh H phải trả cho Ngân hàng N1 số tiền nợ gốc là 10.000.000.000đ; lãi trong hạn 886.027.397đ; lãi quá hạn 135.205.479đ và lãi chậm trả 15.854.232đ, tổng cộng là 11.037.087.108đ (Mười một tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm lẻ tám đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 28/6/2024.

Kể từ ngày 18/6/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp

đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Đối với hợp đồng thế chấp: Trường hợp ông Dương Minh H không thanh toán đúng theo thỏa thuận thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 6601HĐTC2022.TH00600 ngày 22/02/2022; Hợp đồng thế chấp số 6601HĐTC2023.TH60 ngày 30/01/2023 và Hợp đồng thế chấp số 6601HĐTC2023.TH00601 ngày 14/8/2023 để đảm bảo việc thi hành án, gồm:

+ Quyền sử dụng đất thửa số 330, tờ bản đồ số 4, loại đất chuyên trồng lúa nước, diện tích 19.920m²; vị trí đất tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 567400 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị T ngày 01/6/2005.

+ Quyền sử dụng đất thửa số 267, tờ bản đồ số 4, loại đất chuyên trồng lúa nước, diện tích 13.719m²; vị trí đất tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 567128 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Dương Minh H ngày 30/3/2005.

+ Quyền sử dụng đất thửa số 276; tờ bản đồ số 4, loại đất chuyên trồng lúa nước, diện tích 13.953m²; vị trí đất tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 567129 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Dương Minh H ngày 31/3/2005.

+ Quyền sử dụng đất thửa số 13, loại đất vườn, diện tích 6.819m²; thửa số 14, loại đất thổ, diện tích 984m²; thửa đất số 15, loại đất lúa, diện tích 11.146m²; các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 5; vị trí đất tại xã T, huyện T, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 700282 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Dương Văn C ngày 03/01/1998 và chỉnh lý biến động cho ông Dương Minh H ngày 09/9/2004.

+ Quyền sử dụng đất thửa số 716, loại đất lúa, diện tích 15.800m², tờ bản đồ số 2; vị trí đất tại xã T, huyện T, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 258747 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Dương Văn C ngày 17/9/1999 và chỉnh lý biến động cho ông Dương Minh H ngày 09/9/2004.

+ Quyền sử dụng đất thửa số 714, loại đất rừng sản xuất, diện tích 8.329m²; thửa số 631, loại đất rừng sản xuất, diện tích 4.496m²; thửa đất số 632, loại đất rừng sản xuất, diện tích 9.781m²; các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 2; vị trí đất tại xã T, huyện T, tỉnh Long An, theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 376367; AĐ 376368; AĐ 376369 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Dương Minh H ngày 19/4/2006.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự

có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông **Dương Minh H** để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Ông **Dương Minh H** phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Do **Ngân hàng N1** đã nộp tạm ứng nên ông **Dương Minh H** phải trả lại **Ngân hàng N1** số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông **Dương Minh H** phải chịu 59.518.544đđ (Năm mươi chín triệu, năm trăm mười tám nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ **H1** lại cho **Ngân hàng N1** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.458.013đ (Năm mươi chín triệu, bốn trăm lăm mươi tám nghìn, không trăm mười ba đồng) theo biên lai thu số 0001766 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND Tp Tân An;
- Chi cục THADS Tp Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Phan